

Bản án số: 120/2017/HSST
Ngày 29/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thùy.
2. Ông Trịnh Tuấn Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSST, ngày 03 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1991 tại Lạng Sơn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đinh Văn T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị X, sinh năm 1965; vợ: Nông Thị D, sinh năm 1992; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2017 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa: Ông Đinh Công T - Luật sư, cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đinh Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2017, tại khu đô thị P, khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang Đinh Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ

của Đinh Văn T 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng; 02 chiếc xi lanh chưa qua sử dụng; 02 lọ nước Novocain; 01 xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 12D1-160.83; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 359972/05/454266/4 và 01 điện thoại di động Nokia A515 màu vàng, số Imei: 355525060178248.

Tại kết luận giám định số 127/KL-PC54 ngày 03/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,157 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 116/KSĐT ngày 31 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo không có việc làm ổn định, nghiện chất ma túy nên thường xuyên mua ma túy Heroine mang theo người để sử dụng. Khoảng 06 giờ ngày 01/6/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô (xe mượn của chị gái là Đinh Thị H) đi đến Bệnh viện Lao uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc Methadone, bị cáo điều khiển xe đi đến đường L, phường T, thành phố L mua 01 gói ma túy Heroine giá 150.000đồng với một người đàn ông tên là H. Sau đó, bị cáo cất gói ma túy vào túi trong bên trái áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe đến một hiệu thuốc ở đường B, phường H, thành phố L mua 02 xi lanh và 02 lọ nước Novocain rồi điều khiển xe đi đến khu nhà bỏ hoang ở khu đô thị P, phường H, thành phố L để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14. Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản riêng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định, 02 chiếc xi lanh chưa qua sử dụng và 02 lọ nước Novocain; Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 359972/05/454266/4 và 01 điện thoại di động Nokia A515 màu vàng, số Imei: 355525060178248. Về án phí: Buộc bị cáo phải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo;

XÉT THẤY:

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và còn là một trong những nguyên nhân gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ ma túy bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng; điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, đi ngược với chương trình hành động phòng chống tệ nạn ma túy của Đảng và Nhà nước.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, được học đến lớp 9/12, có đủ trình độ nhận thức xã hội và pháp luật, bị cáo biết tác hại của ma túy cũng như các quy định của pháp luật về việc phòng chống ma túy, nhưng do lối sống buông thả dẫn đến bị cáo nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. So với cùng tội danh thì quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt khởi điểm nhẹ hơn nên cần áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo khi xem xét quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 nhưng vẫn cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại biên bản xác minh ngày 06/6/2017 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn xác định: Bị cáo Đinh Văn T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 12D1-160.83 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đinh Thị H. Đối với các vật chứng còn lại, áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, Nhà nước cấm lưu hành; 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ nước Novocain là vật không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 359972/05/454266/4 và 01 (một) điện thoại di

động Nokia A515 màu vàng, số Imei: 355525060178248 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Đối với người nam thanh niên tên H đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn không đủ căn cứ để điều tra xử lý trong vụ án này.

Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét theo quy định pháp luật.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác đề nghị khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14,

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định; 02 (hai) xi lanh và 02 (hai) lọ nước Novocain.

- Trả lại bị cáo Đinh Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei: 359972/05/454266/4 và 01 (một) điện thoại di động Nokia A515 màu vàng, số Imei: 355525060178248.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giáp Thanh Long